

Số: /QĐ-BVP

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh

Căn cứ quy định của Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-SYT ngày 30/12/2026 Về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 của Sở y tế Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 của Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, TCHC, Kế toán trưởng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- BGĐ BV;
- Các khoa, phòng;
- Phòng TCHC (đưa lên Trang TTĐT BV);
- Lưu :VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Quảng

BỆNH VIỆN PHỔI HÀ TĨNH
CHƯƠNG 423 – LOẠI 130,370 – KHOẢN 132,398
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVP ngày 19/01/2026 của Giám đốc Bệnh
viện Phổi Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu viện phí, BHYT	
1.1	Thu dịch vụ KCB BHYT tại Bệnh viện	
1.2	Thu dịch vụ KCB viện phí tại Bệnh viện	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026	17.726.000.000
1	Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình	17.546.000.000
	<i>Chương 423 – Loại 130 – Khoản 132</i>	<i>17.546.000.000</i>
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	17.546.000.000
	- <i>Kinh phí quỹ lương và các khoản chi theo lương</i>	<i>11.217.000.000</i>
	- <i>Kinh phí chi thường xuyên</i>	<i>1.283.000.000</i>
	- <i>Kinh phí khen thưởng theo NĐ73</i>	<i>509.000.000</i>
	- <i>Kinh phí chi bồi dưỡng bằng hiện vật</i>	<i>509.000.000</i>
	- <i>Kinh phí mua sắm tài sản</i>	<i>1.848.000.000</i>
	- <i>Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp</i>	<i>2.180.000.000</i>
2	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	180.000.000
	<i>Chương 423 – Loại 370 – Khoản 398</i>	<i>180.000.000</i>
2.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	180.000.000
	- <i>Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025</i>	<i>180.000.000</i>